

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/DS-ST

Ngày: 03/11/2017

V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự- vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Mai Văn Thanh.

2/ Ông Trần Quốc Tỷ.

-Thư ký phiên tòa bà: Phạm Thị Thông Nhất - Cán bộ Tòa án.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Kiệt, Kiểm sát viên.

Ngày 03/11/2017, tại trụ sở Tòa án Huyện Tháp Mười, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 168/2017/TLST- DS ngày 12 tháng 4 năm 2017, về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự - Vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2017/QĐST- DS ngày 19/9/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2017/QĐST- DS ngày 04/10/2017 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Trần Thị Thu H, sinh năm: 1933.

-Bị đơn: Lê Thị Q, sinh năm: 1974.

Trần Văn C sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Tây 2, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Có mặt bà H.

Vắng mặt bà Q, ông C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ý kiến trình bày và yêu cầu của bà Trần Thị Thu H, là nguyên đơn:

Bà là Tổ trưởng Tổ tiết kiệm số 2, Ấp Mỹ Tây 2, xã Mỹ Quý.

Ngày 16/9/2014, bà Q vay của Tổ tiết kiệm số tiền 11.500.000đ, lãi suất 3%/ tháng, thời hạn 04 tháng.

Cũng trong năm 2014, bà Q vay của Tổ tiết kiệm 10.000.000đ, lãi suất 3%/ tháng, thời hạn 04 tháng.

Đến hạn không trả thì bà Q, ông C viết cam kết hẹn đến ngày 06/3/2015 trả 21.500.000đ, nhưng không trả.

Ngày 07/7/2015, bà Q viết cam kết nợ 10.000.000đ vốn và lãi 3.000.000đ và hẹn đến ngày 20/9/2015 trả 13.000.000đ, nhưng cũng không trả.

Nay, bà Trần Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Q và ông C trả lại phần nợ còn thiếu 21.500.000đ và lãi suất 1%/ tháng kể từ tháng 7/2015 đến tháng 4/2017 (khởi kiện): $21.500.000đ \times 1\% / \text{tháng} \times 20 \text{ tháng} = 4.300.000đ$, tổng cộng 25.800.000đ (Hai mươi lăm triệu tám trăm ngàn đồng).

- Ý kiến trình bày của bà Lê Thị Q, là bị đơn:

Tại tờ tự khai ngày 04/5/2017, bà Lê Thị Q trình bày: bà có vay tiền của Tổ tiết kiệm của bà Trần Thị Thu H 11.500.000đ, bà đồng ý trả phần nợ này và lãi suất đối với 11.500.000đ, xin trả dần.

Còn về phần 10.000.000đ bà không có vay. Tờ cam kết ngày 07/7/2015 không phải chữ ký của bà.

- Ý kiến trình bày ông Trần Văn C, là bị đơn:

Quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn C vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét thấy, đơn khởi kiện của bà H trình bày khoản tiền bà Q vay là tiền của thành viên Tổ tiết kiệm số 2, Ấp Mỹ Tây 2, xã Mỹ Quý đóng góp để xoay vòng trong tổ.

Nhưng theo xác nhận ghi ngày 10/5/2017 của Hội liên Hiệp phụ nữ xã Mỹ Quý nội dung như sau: Tổ phụ nữ số 2, Ấp Mỹ Tây 2 do bà Trần Thị Thu H là Tổ trưởng, đến năm 2015, Tổ đã quyết toán cho rút tiền tiết kiệm các thành viên xong, tuy nhiên trong thời điểm đó còn một số tổ viên chưa trả tiền vay cho Tổ nên bà Trần Thị Thu H đã dùng tiền cá nhân để đưa vào cho Tổ để chi rút sổ cho các thành viên.

Do đó, bà H g khởi kiện đòi lại tiền cho cá nhân là có căn cứ.

Theo đơn khởi kiện, bà H yêu cầu bà Q và ông C trả tiền vay vốn 21.500.000đ, tiền lãi 4.300.000đ, tổng cộng 25.800.000đ.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Thu H yêu cầu bà Lê Thị Q và ông Trần Văn C trả lại số tiền vốn 11.500.000đ và tính lãi suất từ tháng 7/2015 đến tháng 10/2017 là 27 tháng $\times 0,75\% / \text{tháng} = 2.328.000đ$, tổng cộng 13.828.000đ, bà H xin rút lại số tiền 11.972.000đ. Lý do: Bổ sung tài liệu, chứng cứ phần 10.000.000đ và khởi kiện vụ kiện khác.

Xét thấy, tại phiên tòa việc bà H xin rút lại số tiền 11.972.000đ là tự nguyện, không trái pháp luật nên Đình chỉ một phần yêu cầu của bà Hương là

phù hợp theo khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu của bà Trần Thị Thu H là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì số tiền vốn 11.500.000đ được bà Q thừa nhận.

Đối với ông Trần Văn C có ghi ý kiến và cùng ký tên vào tờ cam kết với bà Lê Thị Q và hẹn đến ngày 06/3/2015 trả tiền nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông C không đến Tòa án để chứng minh cho quyền lợi của mình nên ông C có nghĩa vụ cùng bà Q trả tiền cho bà H .

Do bà Q, ông C vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho bà H nên phải trả tiền lãi theo quy định Điều 466 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Q, ông C vắng mặt xét xử lần thứ hai nên xét xử vắng mặt bà Q, ông C theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định pháp luật, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật nội quy phiên tòa, bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật (vắng mặt) và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thu H.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu của bà Trần Thị Thu H.

Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thu H.

Buộc bà Lê Thị Q và ông Trần Văn C trả tiền vay cho bà Trần Thị Thu H vốn 11.500.000đ, tiền lãi 2.328.000đ, tổng cộng 13.828.000đ (Mười ba triệu tám trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành xong.

Về án phí: Bà Lê Thị Q và ông Trần Văn C nộp 692.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị Thu H được nhận lại tiền tạm ứng án phí 645.000đ theo biên lai thu số 10076 ngày 10/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Tháp Mười;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hs vụ án, (D).